

LESSON 1**I. NEW WORDS**

1. birthday	: ngày sinh
2. birthday party	: tiệc sinh nhật
3. make a hat	: làm 1 cái mũ
4. January /'dʒæn.ju.ə.ri/	: tháng Một
5. February /'feb.ru.ər.i/	: tháng Hai
6. March	: tháng Ba
7. April /'eɪ.prəl/	: tháng Tư
7. May	: tháng Năm